

Bản án số: 170/2018/HS-ST
Ngày: 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Quang Bảo.

Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Văn Trọng H** - sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Văn Trọng L và bà: Vũ Thị T; có vợ: Phạm Thị T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-3-2018, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Văn Đ** - sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Văn T2 và bà: Ngô Thị L2; có vợ: Đào Thị Kim A và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30-8-2012 Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-3-2018, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Vũ Đức H, anh Phạm Ngọc S (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21-3-2018, tổ công tác Công an phường D, thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực đường B, xóm 2, thôn O, xã H, thành phố Đ phát hiện Văn Đ điều khiển xe máy BKS: 90F4 - 3841 chở Văn Trọng H ngồi sau có biểu hiện nghi vấn tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đ tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc giao nộp 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ và G đều khai là ma túy). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa Đ và H cùng người làm chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Đ một xe máy BKS: 90F4 - 3841.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 255/GĐKTHS ngày 23-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Văn Trọng H và Văn Đ là ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,106 gam (không phải một không sáu gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Văn Trọng H và Văn Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để cùng sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21-3-2018, H gọi điện thoại rủ Đ đi mua Heroine để cùng sử dụng. Đ nói không có tiền thì H nói có 100.000 đồng và bảo Đ đến đón H, Đ đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ mượn xe máy BKS: 90F4-3841 của ông Văn T2 (bố đẻ Đ) đi đến đón H xuống thành phố Đ. Trên đường đi, H đưa cho Đ 100.000 đồng, Đ nhận tiền rồi tiếp tục chở H đến gần cầu O, xã H, thành phố Đ, H xuống xe và đứng chờ ở đó. Đ điều khiển xe máy đi vào một ngõ nhỏ mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, cất vào túi áo bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đón H đi về. Khi cả hai đi đến khu vực đường B, xóm 2, thôn O, xã H, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Chiếc xe máy BKS: 90F4 – 3841 (đã cũ) Đ khai mượn của bố đẻ là ông Văn T2, sinh năm 1954, trú tại: Xóm CCCao, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (ông T2 không biết việc Đ sử dụng xe đi mua ma túy) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Văn T2.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho H và Đ, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKSTPND ngày 21-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Văn Trọng H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Văn Đ từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21-3-2018, Văn Trọng H và Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,106 gam Heroine mục đích để cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường B, xóm 2, thôn O, xã H, thành phố Đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị

cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,106 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng; bị cáo Văn Trọng H là người khởi xướng và bỏ tiền đi mua ma túy, bị cáo Văn Đ là người chuẩn bị phương tiện và trực tiếp mua ma túy để hai bị cáo sử dụng chung, nên vai trò, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Văn Trọng H chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Văn Đ có 01 nhân thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo Hùng sẽ thấp hơn mức hình phạt áp dụng với bị cáo Đức.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Văn Trọng H 21 tháng tù (hai mươi một tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-3-2018.

Xử phạt bị cáo Văn Đ 24 tháng tù (hai mươi bốn tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-3-2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-5-2018).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Văn Trọng H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Văn Trọng H và Văn Đ được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ